

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2024/DS-ST.
Ngày: 17 - 5 - 2024.
V/v tranh chấp đòi lại tài sản
và bồi thường thiệt hại ngoài
hợp đồng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Thanh Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Thới.

Bà Đặng Ngọc Thu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Minh Bảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Ngày 17 tháng 5 năm 2024 tại phòng xử án, Tòa án nhân dân thành phố V tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 324/2023/TLST-DS, ngày 17 tháng 10 năm 2023 về “*Tranh chấp đòi lại tài sản và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2023/QĐXXST-DS, ngày 23 tháng 02 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 184/2024/QĐST-DS ngày 22/3/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 263/2024/QĐST-DS ngày 22/4/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lâm Công T, sinh năm 1971; nơi cư trú: Số nhà 10, ấp H, xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long, có mặt.

- Các bị đơn:

1. Ngân hàng TMCP S; địa chỉ: Số 21, đường H, phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quang T - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Công T – Chức vụ: Giám đốc – Chi nhánh V và bà Lê Thị Thu X – Chức vụ: Giám đốc Phòng dịch vụ khách hàng – Chi nhánh V.

Cùng địa chỉ: Số 11, đường P, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, các đương sự có mặt.

2. Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh Vĩnh Long: địa chỉ: Số 11, đường P, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo pháp Luật: Ông Lê Công T – Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị Thu X – Chức vụ: Giám đốc Phòng dịch vụ khách hàng, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 21 tháng 9 năm 2023 cùng các lần hòa giải tiếp theo và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày: Ông yêu cầu Ngân hàng thương mại cổ phần S trả số tiền 48.583.136 đồng và tiền lãi với mức lãi suất là 1,66%/tháng, tạm tính 8 tháng là 640.000 đồng và tiếp tục yêu cầu tính tiền lãi đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm. Ngân hàng thương mại cổ phần S gỡ CIC nợ nhóm II trả lại nhóm I cho ông Lâm Công T. Đồng thời, ông yêu cầu Ngân hàng thương mại cổ phần S phải bồi thường thiệt hại uy tín cho ông hoặc phải có buổi xin lỗi công khai có đại diện của Ngân hàng nhà nước, Ngân hàng thương mại cổ phần S – Chi nhánh Vĩnh Long.

Nếu Ngân hàng thương mại cổ phần S – Chi nhánh Vĩnh Long đồng ý các yêu cầu của ông thì ông sẽ rút lại toàn bộ yêu cầu khởi kiện. Hiện tại số tiền 45.099.831 đồng mà Ngân hàng thương mại cổ phần S – Chi nhánh Vĩnh Long chuyển vào tài khoản ông chưa có kiểm tra và nếu có số tiền này thì ông sẽ chuyển trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần S – Chi nhánh Vĩnh Long, khi nào Ngân hàng thương mại cổ phần S – Chi nhánh Vĩnh Long giải quyết xong yêu cầu gỡ CIC, xóa lịch sử nợ xấu đồng thời công khai xin lỗi thì ông sẽ nhận số tiền trên; đối với phần bồi thường thiệt hại ông xin rút yêu cầu này.

Đại diện bị đơn trình bày: Đối với lý do khoản vay phát sinh lãi quá hạn, lãi chậm thanh toán cho ông T là do chỉ đạo từ Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an tại công văn số 4519/CV-CSKT-P10 ngày 08/12/2022 về việc đề nghị cung cấp thông tin tài liệu đối với việc giải chấp tài sản bảo đảm của các khoản vay tại Ngân hàng, yêu cầu Ngân hàng báo cáo xin ý kiến Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ công an trước khi thực hiện. Theo đó vào ngày đến hạn 30/12/2022 các khoản vay (bao gồm tài khoản vay số 055CLS4223290001, 055CLS4223290002, 055CLS4223330003, 055CLS4223330004 và 055CLS4223340001) của ông T, Ngân hàng chưa thể thực hiện xuất tài khoản bảo đảm để thu nợ vay theo thỏa thuận cho vay nên khoản vay phát sinh lãi quá hạn, lãi chậm thanh toán và chuyển nợ nhóm 2 theo quy định pháp luật. Ngày 12/01/2023 Ngân hàng nhận được công văn số 87/CV-CSKT-P10, ngày 12/01/2023 về việc trả lời văn bản số 1632 ngày 16/12/2022 của Ngân hàng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an có trả lời nội dung: Đối với các khách hàng và tài sản đảm bảo không nằm trong danh sách ngăn chặn của Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an đến thời điểm hiện tại, Ngân hàng báo cáo Ngân hàng nhà nước và Ban kiểm

soát đặc biệt tại Ngân hàng đề xin ý kiến chỉ đạo và xử lý theo đúng quy định. Do đó, ngày 12/01/2023 Ngân hàng đã thực hiện xuất và tất toán các tài sản bảo đảm cho các khoản vay nêu trên để thu nợ vay. Đối với số tiền Ngân hàng chuyển trả vào tài khoản thanh toán của ông T thì sau khi khoản vay cầm cố sổ tiết kiệm của ông T được phê duyệt điều chỉnh về đúng thực chất tại ngày đến hạn khoản vay, tức là khoản vay không phát sinh lãi quá hạn, lãi chậm thanh toán nên vào ngày 01/11/2023 Ngân hàng đã thực hiện chuyển số tiền 45.009.831 đồng vào tài khoản thanh toán số 0550107922420014 cho ông T. Đối với yêu cầu của ông T yêu cầu Ngân hàng tổ chức xin lỗi công khai với sự chứng kiến của Ngân hàng nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Vĩnh Long thì phía Ngân hàng đã chia sẻ với ông T những bất tiện mà ông T đã gặp phải trong thời gian qua. Tuy nhiên nguyên nhân phát sinh các vấn đề liên quan đến các khoản vay cầm cố Tài khoản tiền gửi của ông T là khách quan. Đồng thời, ngân hàng cũng đã điều chỉnh khoản vay về đúng thực chất tại ngày đến hạn khoản vay vì vậy Ngân hàng không đồng ý với yêu cầu này của ông T.

Nay Ngân hàng không đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Lâm Công T kiện yêu cầu Ngân hàng thương mại cổ phần S trả cho ông số tiền 48.583.136 đồng và tiền lãi suất phát sinh đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm, mức lãi suất 1,66% tháng. Đồng thời, yêu cầu Ngân hàng thương mại cổ phần S gỡ CIC nợ nhóm II trả lại nhóm I cho ông và yêu cầu Ngân hàng thương mại cổ phần S phải bồi thường thiệt hại uy tín cho ông; phải có buổi xin lỗi công khai có đại diện của Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng thương mại cổ phần S – Chi nhánh Vĩnh Long; Ngân hàng thương mại cổ phần S có địa chỉ trụ sở tại thành phố V. Căn cứ khoản 3 khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, Tòa án nhân dân thành phố V thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật được xác định là “*Tranh chấp đòi lại tài sản và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*” theo quy định tại Điều 166 và Điều 584 của Bộ Luật Dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Đối với yêu cầu của ông T về việc đòi lại số tiền là có căn cứ chấp nhận, đúng với quy định tại khoản 1 Điều 166 của Bộ luật Dân sự. Tuy nhiên, hiện nay Ngân hàng đã chuyển số tiền 45.099.831 đồng vào tài khoản thanh toán số 0550107922420014 cho ông T xem như đã thanh toán xong, nên ghi nhận sự tự nguyện của Ngân hàng về việc trả số tiền nêu trên cho ông T. Đồng thời, Ngân hàng cũng đã điều chỉnh hoàn thành chuyển nợ từ nhóm 2 về nhóm 1 cho ông T, nên các yêu cầu này của ông T xem như đã được giải quyết. Đối với yêu cầu tính lãi suất và xin lỗi công khai là chưa đủ cơ sở chấp nhận, bởi sự việc xảy ra giữa hai bên là do lỗi khách quan, Ngân hàng thực hiện theo yêu cầu của

Cơ quan có thẩm quyền (Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an) là sự “*kiện bất khả kháng*” theo khoản 2 Điều 584 của Bộ luật Dân sự, chứ không phải lỗi do chủ quan của Ngân hàng, nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu tính lãi suất và công khai xin lỗi công khai của ông T. Riêng yêu cầu bồi thường thiệt hại ông T đã rút yêu cầu nên được đình chỉ theo quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận 01 phần, nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; phần yêu cầu của ông T không được chấp nhận, nên ông phải chịu án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147 và khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 166 và theo khoản 2 Điều 584 của Bộ luật Dân sự;

Áp dụng khoản 1 khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

- Chấp nhận 01 phần yêu cầu khởi kiện của ông Lâm Công T. Ghi nhận sự tự nguyện của Ngân hàng TMCP S về việc trả cho ông Lâm Công T số tiền 45.099.831 đồng (*bốn mươi lăm triệu không trăm chín mươi chín ngàn tám trăm ba mươi một đồng*), Ngân hàng đã chuyển trả xong (chuyển khoản).

- Không chấp nhận yêu cầu của ông Lâm Công T, về việc yêu cầu Ngân hàng TMCP S tính lãi suất và công khai xin lỗi.

- Đình chỉ phần yêu cầu bồi thường thiệt hại của ông Lâm Công T (do đương sự rút yêu cầu).

2. Về án phí:

- Buộc Ngân hàng TMCP S nộp 2.255.000 đồng (*hai triệu hai trăm năm mươi lăm ngàn đồng*), tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Buộc ông Lâm Công T nộp 900.000 đồng (*chín trăm ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm, trừ vào số tiền tạm ứng án phí 1.231.000 đồng (*một triệu hai trăm ba mươi một ngàn đồng*) ông T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, theo biên lai thu tiền số 0002413 ngày 03/10/2023; hoàn trả lại cho ông T số tiền 331.000 đồng (*ba trăm ba mươi một ngàn đồng*).

3. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND thành phố V;
- CC THADS thành phố V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Hồ Thanh Hồng**